|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| HĐND TỈNH KON TUM**BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHỤ LỤC** |
| **Kết quả thẩm tra các Báo cáo, dự thảo Nghị quyết trình Kỳ họp chuyên đề, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII** (Kèm theo Báo cáo số 39 /BC-BKTNS ngày 13/4/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách)Tại Kỳ họp chuyên đề, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định **07 dự thảo Nghị quyết** thuộc lĩnh vực phụ trách của Ban Kinh tế - Ngân sách. Cụ thể như sau: |
| **STT** | **Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS****qua thẩm tra** | **Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh**(Tại Báo cáo số 103/BC-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2025) | **Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh** |
| **1** | **Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum** | Thống nhất |
|  | - Tại Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết, nguồn kinh phí bố trí cho 02 nhiệm vụ, dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh xác định từ nguồn thu sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác *(ghi chú: bố trí từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh)*, đề nghị thảo luận xem xét việc bổ sung thêm các cột số liệu “*Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025*” và “*Tăng/Giảm*” đảm bảo thể hiện rõ kế hoạch vốn được điều chỉnh bổ sung và đồng bộ với các Nghị quyết đã ban hành. | **Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu** và đã rà soát, hoàn thiện Phụ lục; trong đó có bổ sung thêm các cột số liệu “*Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao*” và “*Tăng/Giảm*” đảm bảo thể hiện rõ kế hoạch vốn được điều chỉnh bổ sung và đồng bộ với các Nghị quyết đã ban hành.  |  |
|  | - Chỉ đạo quản lý và sử dụng nguồn vốn được bổ sung đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí, thực hiện đầu tư theo đúng quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chất lượng, hiệu quả của dự án. Đồng thời, chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh, sự phù hợp với quy định của pháp luật. | **Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu** và sẽ chỉ đạo các đơn vị có liên quan quản lý, sử dụng nguồn vốn được bổ sung đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí, thực hiện đầu tư theo đúng quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chất lượng, hiệu quả của dự án; đồng thời, chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh, sự phù hợp với quy định của pháp luật. |  |
|  | - Hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Trong đó, rà soát bổ sung phần căn cứ các văn bản có liên quan.  | **Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu** và đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết; trong đó có bổ sung căn cứ pháp lý “*Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024*”. |  |
| **2** | **Nghị quyết về việc phân bổ vốn từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024** | Thống nhất |
|  | - Đề nghị báo cáo lũy kế kế hoạch vốn đã bố trí, khối lượng thực hiện, giải ngân vốn và nhu cầu vốn còn lại (nếu có) để đầu tư hoàn thành các dự án dự kiến phân bổ kế hoạch vốn đợt này([[1]](#footnote-1)). Khó khăn vướng mắc, đề xuất, kiến nghị (nếu có). | **Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:**(1) Dự án Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh: Tổng mức đầu tư 75.000 triệu đồng. Tổng kế hoạch vốn dự án được giao và giải ngân đến hết năm 2024 là 60.667 triệu đồng. Năm 2025 dự án được giao kế hoạch vốn với số tiền 14.330 triệu đồng *(nguồn thu sử dụng đất)*, tuy nhiên nguồn thu còn hạn chế nên chưa thông báo chi tiết thực hiện. Thời gian thi công xây dựng theo hợp đồng được ký kết là 36 tháng; giá trị hợp đồng 67.437 triệu đồng. Sau 32 tháng triển khai thi công xây dựng từ thời điểm khởi công đến nay, khối lượng xây dựng đạt khoảng 93% giá trị hợp đồng. Nhu cầu vốn còn lại cần bố trí thanh toán khối lượng hoàn thành của dự án khoảng 11.082 triệu đồng.(2) Dự án Xây dựng Phần mềm Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Kon Tum: Tổng mức đầu tư: 2.965 triệu đồng. Tổng số kế hoạch vốn bố trí năm 2024 là 1.000 triệu đồng, đã giải ngân trong năm 2024 khoảng 999,436 triệu đồng. Khối lượng đã thực hiện đạt khoảng 34%. Nhu cầu vốn còn lại của dự án là 1.965 đồng.(3) Dự án Nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum từ bệnh viện hạng II lên bệnh viện hạng I quy mô 750 giường bệnh (*Giai đoạn 2*): Tổng mức đầu tư 274.326 triệu đồng. Lũy kế vốn kế hoạch đã bố trí dự án đến năm 2025 là 104.396,5 triệu đồng (*đã bao gồm 1.400 vốn bố trí chuẩn bị đầu tư*), đã giải ngân 73.184 triệu đồng. Khối lượng thực hiện đạt khoảng 40% gói thầu xây lắp đã ký kết. Nhu cầu vốn còn lại khoảng 169.929 triệu đồng.(4) Dự án Đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ số hóa tài liệu và Trung tâm tích hợp dữ liệu của các cơ quan Đảng tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025: Tổng mức đầu tư là 20.050 triệu đồng. Năm 2024, dự án được bố trí 9.000 triệu đồng, đã thực hiện giải ngân. Đến nay, dự án đã hoàn thành theo Hợp đồng ký kết. Nhu cầu vốn thực tế còn lại để thanh toán khối lượng hoàn thành theo Hợp đồng đã ký kết là 8.491 triệu đồng.(5) Dự án Bổ sung thiết bị cho các trường theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018: Tổng mức đầu tư dự án 205.000 triệu đồng. Tính đến kế hoạch năm 2025, tổng kế hoạch vốn đã bố trí cho dự án là 117.818 triệu đồng. Dự án đã tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm thiết bị số 01, hiện nay đang ký và thực hiện theo hợp đồng. Dự kiến thiết bị sẽ bàn giao đưa vào sử dụng vào tháng 6 năm 2025. Nhu cầu số vốn còn thiếu so với dự án được duyệt khoảng 67.042 triệu đồng.Qua báo cáo của các chủ đầu tư, các dự án trên không gặp khó khăn vướng mắc đáng kể. Các chủ đầu tư sẽ tích cực thực hiện công tác giải ngân số vốn được giao nếu được Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất phân bổ vốn. |  |
|  | - Đối với nhiệm vụ “Bổ sung vốn ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh để cho vay các đối tượng theo các chương trình, đề án được cấp có thẩm quyền quyết định”: đề nghị báo cáo kết quả thực hiện cho vay vốn ủy thác qua ngân hàng chính sách năm 2025; báo cáo làm rõ kế hoạch triển khai thực hiện nguồn vốn bố trí đợt này. Bên cạnh đó, chỉ đạo Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh lập kế hoạch chi tiết, đảm bảo đúng đối tượng, tiến độ cho vay các chính sách trên địa bàn. | **Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:**a) Đầu năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao 5.000 triệu đồng ủy thác sang Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác([[2]](#footnote-2))*.* Để kịp thời cho vay cho các đối tượng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đã tham mưu Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh phân bổ cho các huyện, thành phố để triển khai cho vay([[3]](#footnote-3)) Chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm. Kết quả, đã giải ngân cho 86 hộ, tổng số tiền 5.000 triệu đồng, hoàn thành 100% kế hoạch. Trong đó:- Cho vay chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm cho 15 lao động với số tiền 1.500 triệu đồng *(chủ yếu trồng cà phê và chăn nuôi trâu, bò)*.- Cho vay đề án được 71 hộ với số tiền 3.500 triệu đồng *(chủ yếu là để điều trị bệnh do ốm đau dài ngày).*b) Đối với nguồn vốn bố trí ủy thác lần này, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh dự kiến sẽ triển khai cho vay vào các Chương trình tín dụng cụ thể như sau:- Cho vay người chấp hành xong án phạt tù *(Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2023)* với số tiền 1.400 triệu đồng cho 14 lao động.- Cho vay Đề án tiêu dùng theo Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2019 về việc thông qua Đề án cho vay tiêu dùng từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi hoạt động tín dụng đen trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Nghị quyết số 30/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 67/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh với số tiền 5.000 triệu đồng cho khoảng 100 khách hàng.-Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP với số tiền 8.600 triệu đồng cho khoảng 90 lao động.Đồng thời tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh lập kế hoạch chi tiết, đảm bảo đúng đối tượng, tiến độ cho vay các chính sách trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định. |  |
|  | - Chỉ đạo các chủ đầu tư cam kết đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân hoàn thành kế hoạch vốn được phân bổ; quản lý và sử dụng nguồn vốn được bổ sung đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí, trùng lắp, thực hiện đầu tư theo đúng quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chất lượng, hiệu quả của dự án. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, số liệu và các nội dung liên quan trong hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh. | **Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu** và sẽ tiếp tục chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân hoàn thành kế hoạch vốn được phân bổ; quản lý và sử dụng nguồn vốn được bổ sung đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí, trùng lắp, thực hiện đầu tư theo đúng quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chất lượng, hiệu quả của dự án. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, số liệu và các nội dung liên quan trong hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh. |  |
|  | - Tại Phụ lục kèm theo dự thảo nghị quyết, đề nghị điều chỉnh cho đồng bộ về nguồn vốn giữa Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và Nghị quyết về phân bổ nguồn tăng thu tiết kiệm chi năm 2024 đang trình tại Kỳ họp chuyên đề lần này. | **Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu** và đã rà soát, hoàn chỉnh Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết đồng bộ về nguồn vốn giữa Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và Nghị quyết về phân bổ nguồn tăng thu tiết kiệm chi năm 2024 đang trình tại Kỳ họp chuyên đề lần này. |  |
|  | - Hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Trong đó:+ Xem xét biên tập tên gọi dự thảo nghị quyết và tiêu đề phụ lục kèm theo dự thảo nghị quyết cho phù hợp với việc bổ sung các dự án được phân bổ từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2024 vào trong kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2025.+ Rà soát bổ sung phần căn cứ các văn bản có liên quan. | **Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu** và đã rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết, cụ thể: điều chỉnh tên gọi nghị quyết: “*Nghị quyết bổ sung kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2025 (nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024)*” và bổ sung căn cứ pháp lý “*Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024*”. |  |
| **3** | **Nghị quyết về việc phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025** | Thống nhất |
|  | - Báo cáo kết quả thực hiện, giải ngân vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đã được cấp thẩm quyền([[4]](#footnote-4)) cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân nguồn vốn. Khó khăn, vướng mắc. | **Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:**- Về kết quả giải ngân: + Theo báo cáo của Kho bạc Nhà nước tỉnh, tính đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2025, vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương năm 2024 đã giải ngân 130.840 triệu đồng/207.232 triệu đồng *(bao gồm cả kinh phí các năm 2023, 2022 chuyển nguồn sang năm 2024)*, đạt khoảng 63,1%. + Vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương năm 2024 *(bao gồm cả vốn năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024)* được phép chuyển nguồn sang năm 2025 *(76.392 triệu đồng)* đến 31 tháng 3 năm 2025 chưa giải ngân.- Một số khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện Chương trình: Triển khai thực hiện một số tiểu dự án, một đối tượng chưa thuộc đối tượng thụ hưởng của Chương trình *(hỗ trợ cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên các huyện);* một số người lao động đã tham gia các khoá đào tạo ngoại ngữ để đi lao động nước ngoài và hoàn thiện hồ sơ, nhưng không cung cấp đầy đủ các hóa đơn, chứng từ theo hướng dẫn nên không đảm bảo điều kiện để thanh quyết toán theo đúng quy định *(hỗ trợ người lao động tại các huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng).* Uỷ ban nhân dân tỉnh đã báo cáo và đang chờ hướng dẫn của Trung ương. |  |
|  | - Đề nghị báo cáo làm rõ sự phù hợp, tính khả thi phương án phân bổ dự toán vốn sự nghiệp năm 2025. Qua rà soát phương án phân bổ, về cơ bản đã bám sát nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND, tuy nhiên UBND tỉnh đề xuất điều chuyển kinh phí của một số Tiểu dự án, Dự án do cấp tỉnh thực hiện về cho các địa phương, cụ thể: Dự án 3([[5]](#footnote-5)), Dự án 4([[6]](#footnote-6)),Dự án 6([[7]](#footnote-7)), Dự án 7([[8]](#footnote-8)). Đề nghị UBND tỉnh báo cáo làm rõ lý do đề xuất điều chỉnh kinh phí phân bổ giữa các Sở, ngành, địa phương có đảm bảo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ theo quy định không?  | **Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu** và đã hoàn thiện lại phương án phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Trung ương năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đảm bảo theo quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước theo tại Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh *(Chi tiết tại dự thảo Nghị quyết và Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết)*. |  |
|  | - Chỉ đạo các Sở ngành, địa phương nâng cao trách nhiệm trong việc thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của các Chương trình, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn, phát huy hiệu quả nguồn vốn thuộc các Chương trình MTQG được phân bổ; quản lý, sử dụng, thanh quyết toán số kinh phí được bổ sung nêu trên bảo đảm đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan; bảo đảm triển khai kịp thời, hiệu quả, đúng mục đích, đúng quy định, đúng chế độ chính sách, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực. Tăng cường kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo các khó khăn vướng mắc về cấp thẩm quyền, xem xét giải quyết, tháo gỡ. Hạn chế thấp nhất việc thực hiện chuyển tiếp dự án. | **Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu** và chỉ đạo các Sở ngành, địa phương nâng cao trách nhiệm trong việc thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của các Chương trình, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn, phát huy hiệu quả nguồn vốn thuộc các Chương trình MTQG được phân bổ; quản lý, sử dụng, thanh quyết toán số kinh phí được bổ sung nêu trên bảo đảm đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan; bảo đảm triển khai kịp thời, hiệu quả, đúng mục đích, đúng quy định, đúng chế độ chính sách, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực. Tăng cường kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo các khó khăn vướng mắc về cấp thẩm quyền, xem xét giải quyết, tháo gỡ. Hạn chế thấp nhất việc thực hiện chuyển tiếp dự án. |  |
|  | - Đề nghị rà soát số liệu trong việc phân bổ dự toán ngân sách Trung ương đảm bảo khớp đúng, bám sát quy định của Trung ương, nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt. Đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, số liệu về các tiêu chí tính toán điểm số phân bổ và các nội dung liên quan trong hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh. | **Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu** và đã rà soát số liệu trong việc phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Trung ương năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đảm bảo khớp đúng, bám sát quy định của Trung ương, nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt. Đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, số liệu về các tiêu chí tính toán điểm số phân bổ và các nội dung liên quan trong hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh. |  |
|  | - Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. | Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định. *(Chi tiết tại dự thảo Nghị quyết và Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết)*. |  |
| **4** | **Nghị quyết về quy hoạch phân khu MĐ1, thuộc phân khu 1 - Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2045** | Thống nhất |
|  | (1) Đề nghị báo cáo cụ thể kết quả tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia của Bộ Xây dựng, các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND huyện Kon Plông đối với dự thảo Đồ án quy hoạch *(trong đó làm rõ ý kiến tiếp thu, giải trình; nội dung nào giữ nguyên không tiếp thu)*.  | **Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng rà soát tất cả các ý kiến tham gia của Bộ Xây dựng, các cơ quan, đơn vị địa phương có liên quan và đã cập nhật trong Đồ án quy hoạch phân khu MĐ1 thuộc phân khu 1 - Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2045 theo quy định. |  |
|  | (2) Đề nghị báo cáo, làm rõ và khẳng định sự phù hợp, tính thống nhất của Đồ án Quy hoạch đối với Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2045, Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu MĐ1 thuộc phân khu 1 - Quy hoạch chung xây dựng khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2045 và các quy hoạch có liên quan.  | **Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã rà soát và khẳng định Đồ án quy hoạch đã đảm bảo phù hợp, thống nhất với Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2045, Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu MĐ1 thuộc phân khu 1 - Quy hoạch chung xây dựng khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2045 và các quy hoạch có liên quan([[9]](#footnote-9)). Các nội dung chưa phù hợp, đã được Sở Xây dựng rà soát cập nhật, bổ sung. Đến nay, Hồ sơ đồ án đã đủ điều kiện trình cấp có thẩm quyền thông qua. |  |
|  | (3) Về đất đai, lâm nghiệp, môi trường:- Bộ Xây dựng đề nghị báo cáo làm rõ *“hiện trạng đất rừng và làm rõ các khu vực chồng lấn giữa các chức năng của Quy hoạch chung (Quyết định số 1128/QĐ-TTg) với quy hoạch lâm nghiệp (03 loại rừng). Việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng phải bảo đảm phù hợp với các quy định pháp luật về đất đai, lâm nghiệp”*; *“Làm rõ ranh giới, diện tích các khu vực cấm xây dựng và thể hiện cụ thể trong bản vẽ.”.* Đề nghị báo cáo làm rõ các nội dung theo ý kiến của Bộ Xây dựng. | **Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:** - Về hiện trạng đất rừng và làm rõ các khu vực chồng lấn giữa các chức năng của Quy hoạch chung *(Quyết định số 1128/QĐ-TTg)* với quy hoạch lâm nghiệp *(03 loại rừng)*Theo ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông, Hạt Kiểm lâm Kon Plông([[10]](#footnote-10)): *“Đối chiếu với bản đồ Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2024: Khu vực quy hoạch phân khu MĐ1, thuộc phân khu 1 có diện tích 164,13 ha trong Quy hoạch lâm nghiệp (đất có rừng trồng 1,35 ha, đất có rừng tự nhiên 158,67 ha, đất không có rừng 4,11 ha) quy hoạch chức năng sản xuất do Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Plông (155,96 ha) và Ủy ban nhân dân thị trấn Măng Đen (8,17 ha) quản lý.”.*Đồ án quy hoạch được lập theo nguyên tắc giữ nguyên, giảm thiểu ảnh hưởng đến diện tích rừng tự nhiên hiện có, đảm bảo tuân thủ Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia và Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Trên cơ sở nội dung hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại 1116/BNN-LN ngày 17 tháng 02 năm 2025 *(nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện rà soát, cập nhật phân bổ chỉ tiêu rừng và đất lâm nghiệp trong Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, Đồ án quy hoạch phân khu để hoàn thiện hồ sơ Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất huyện Kon Plông đến năm 2030 cho phù hợp, làm cơ sở đánh giá sự phù hợp với Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia.- Về làm rõ ranh giới, diện tích các khu vực cấm xây dựng và thể hiện cụ thể trong bản vẽTheo Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen xác định khu vực cấm xây dựng *(trong phạm vi lập quy hoạch phân khu MĐ1)* gồm *“Rừng tự nhiên là rừng phòng hộ đã được tích hợp vào Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.”*. Đồ án quy hoạch phân khu được lập đã tuân thủ Quy hoạch chung, không bố trí xây dựng trên phần diện tích rừng phòng hộ đã được tích hợp vào Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia. |  |
|  | - Về các giải pháp bảo vệ môi trường: Trong thuyết minh đồ án đã đề xuất các biện pháp bảo vệ môi trường, tuy nhiên chưa xác định thứ tự ưu tiên thực hiện và đề xuất các khu vực cách ly, bảo vệ môi trường cho các khu vực chức năng theo quy định của điểm e khoản 1 Điều 13 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP của Chính phủ([[11]](#footnote-11)).  | **Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng bổ sung hồ sơ Đồ án quy hoạch theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 13 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP của Chính phủ. |  |
|  | (4) Về dự án ưu tiên đầu tư: Đề nghị xem xét bổ sung nội dung xác định sơ bộ nhu cầu vốn theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 13 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP của Chính phủ([[12]](#footnote-12)). Đồng thời đề nghị làm rõ vì sao chưa thể hiện sơ bộ các thông tin chính của từng dự án ưu tiên đầu tư *(theo ý kiến góp ý của Bộ Xây dựng).*  | **Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:** - Về các xác định sơ bộ nhu cầu vốn theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 13 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP của Chính phủ: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng bổ sung hồ sơ Đồ án quy hoạch theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 13 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP của Chính phủ.- Về làm rõ vì sao chưa thể hiện sơ bộ các thông tin chính của từng dự án ưu tiên đầu tư (theo ý kiến góp ý của Bộ Xây dựng: Căn cứ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 27 Luật Xây dựng: *“Đồ án quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng được phê duyệt là cơ sở để xác định các dự án đầu tư xây dựng trong khu chức năng đặc thù và lập quy hoạch chi tiết xây dựng”.* Theo đó, Đồ án quy hoạch đã xác định sơ bộ thông tin về tên gọi, quy mô. Thông tin cụ thể của từng dự án ưu tiên đầu tư được xác định trong quá trình triển khai thực hiện các bước tiếp theo nhằm thuận lợi khi triển khai thực hiện. |  |
|  | (5) Hoàn chỉnh báo cáo thẩm định đồ án quy hoạch theo quy định, trong đó khẳng định hồ sơ đồ án quy hoạch đã đủ điều kiện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. | **Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng bổ sung báo cáo thẩm định đồ án quy hoạch của Hội đồng thẩm định quy hoạch xây dựng theo quy định *(Thông báo số 88/TB-SXD ngày 12/4/2025 có gửi kèm theo).* |  |
|  | (6) Tiếp tục chỉ đạo rà soát, cập nhật bổ sung các nội dung còn thiếu, đảm bảo chặt chẽ theo qui định trước khi trình cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt quy hoạch.  | **Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Xây dựng rà soát, cập nhật bổ sung các nội dung còn thiếu, đảm bảo chặt chẽ theo quy định trước khi trình phê duyệt quy hoạch. |  |
|  | (7) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quanphối hợp chặt chẽ trong việc rà soát, hoàn thiện hồ sơ quy hoạch trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy hoạch, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu trình Hội đồng nhân dân tỉnh. | **Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan phối hợp chặt chẽ trong việc rà soát, hoàn thiện hồ sơ quy hoạch trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy hoạch, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu trình Hội đồng nhân dân tỉnh. |  |
|  | (8) Chỉ đạo rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.  | **Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:** Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng tiếp thu và đã rà soát, hoàn chỉnh lại dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh. |  |
| **5** | **Nghị quyết về nhiệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng *(tỷ lệ 1/2.000)* Khu công nghiệp sản xuất, chế biến dược liệu tập trung Đăk Tô** | Thống nhất |
|  | - Báo cáo làm rõ những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân chậm triển khai công tác lập, trình cấp thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng đối với Khu công nghiệp sản xuất, chế biến dược liệu tập trung Đăk Tô *(chủ trương của Trung ương và Nghị quyết của Tỉnh ủy từ năm 2022)*? Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan? | **Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:** Để triển khai kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại hội nghị đầu tư phát triển Sâm Ngọc Linh và các dược liệu khác tại tỉnh Kon Tum tại Thông báo số 369/TB-VPCP ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh phối hợp với các đơn vị liên quan khảo sát thực địa trên toàn tỉnh, qua nhiều lần đề xuất, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thống nhất vị trí tại xã Tân Cảnh và thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô *(Văn bản số 1092-CV/TU ngày 21 tháng 5 năm 2020).*Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đã phối hợp với các đơn vị lập Đề án: Bổ sung Khu công nghiệp sản xuất, chế biến dược liệu tập trung vào Quy hoạch phát triển các khu công nghiệp ở Việt Nam báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; trình bổ sung hồ sơ theo ý kiến các bộ ngành.Sau khi lấy ý kiến các Bộ có liên quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, thời điểm này Tỉnh đang triển khai lập Quy hoạch tỉnh Kon Tum, do đó Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 4744/BKHĐT-QLKKT ngày 21 tháng 6 năm 2023 đề nghị tích hợp vào Quy hoạch tỉnh để thực hiện. Sau khi Quy hoạch tỉnh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định hồ sơ hoàn thiện *(giữa năm 2024),* Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh khẩn trương tổ chức lập nhiệm vụ Quy hoạch phân khu đảm bảo các quy trình thực hiện như: lập và phê duyệt dự toán *(15 ngày),* lập nhiệm vụ quy hoạch *(60 ngày),* lấy ý kiến Cơ quan và cộng đồng dân cư *(tối thiểu 40 ngày),* lấy ý kiến phản biện *(20 ngày),* thẩm định lần 1 và lần 2 *(hơn 60 ngày)* và hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua… Vì lý do nêu trên nên thời gian để triển khai lập Nhiệm vụ quy hoạch bị chậm so với kế hoạch. |  |
|  | - Báo cáo làm rõ và khẳng định nội dung nhiệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2.000) Khu công nghiệp sản xuất, chế biến dược liệu tập trung Đăk Tô đã đảm bảo đầy đủ theo đúng quy định tại khoản 2([[13]](#footnote-13)) Điều 11 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng chưa? đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt?  | **Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh khẳng định nội dung Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu xây dựng *(tỷ lệ 1/2.000)* Khu công nghiệp sản xuất, chế biến dược liệu tập trung Đăk Tô đã đảm bảo đầy đủ theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ, nội dung nhiệm vụ đã được Sở Xây dựng thẩm định và đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua. |  |
|  | - Trong giai đoạn lập quy hoạch phân khu đề nghị bổ sung định hướng các yêu cầu về bảo vệ môi trường: Yêu cầu về thoát nước, xử lý nước thải, chất thải rắn, khí thải; Bảo vệ nguồn nước, thảm thực vật, hệ sinh thái xung quanh; Phân khu chức năng hợp lý, đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường; đánh giá môi trường.  | **Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:** Nhiệm vụ quy hoạch phân khu đã xác định cơ bản các nhiệm vụ, công việc cần thực hiện về bảo vệ môi trường *(tại mục 2.1, 2.3, 2.4, 2.5).* Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, trong quá trình lập Đồ án quy hoạch ở bước tiếp theo, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các đơn vị khảo sát, định hướng và có giải pháp cụ thể về bảo vệ môi trường như các yêu cầu nêu trên. |  |
|  | - Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan *(nhất là Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô)* phối hợp chặt chẽ trong việc rà soát, cập nhật, bổ sung các nội dung có liên quan và hoàn thiện hồ sơ “Nhiệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2.000) Khu công nghiệp sản xuất, chế biến dược liệu tập trung Đăk Tô” đảm bảo đầy đủ, đồng bộ, thống nhất giữa quy hoạch phân khu với các quy hoạch chuyên ngành khác, phù hợp với điều kiện thực tế và đúng quy định pháp luật*.* Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan liên quan về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, số liệu và các nội dung liên quan trong hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh.  | **Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:** Quá trình triển khai khảo sát vị trí, lập Nhiệm vụ quy hoạch, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đã chủ động phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô *(khảo sát thực địa (Biên bản làm việc ngày 04 tháng 8 năm 2020 và ngày 28 tháng 8 năm 2020, lấy ý kiến cơ quan và cộng đồng dân cư, thống nhất diện tích quy hoạch Khu nhà ở công nhân (Biên bản làm việc ngày 20 tháng 11 năm 2024)…)* để thống nhất các nội dung, đảm bảo đầy đủ, đồng bộ, thống nhất giữa quy hoạch phân khu với các quy hoạch chuyên ngành khác như: Quy hoạch vùng Tây Nguyên, Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đăk Tô, Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Tân Cảnh… để hoàn thiện hồ sơ. Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị địa phương liên quan phối hợp chặt chẽ trong việc rà soát, cập nhật, bổ sung các nội dung có liên quan và hoàn thiện hồ sơ Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu xây dựng *(tỷ lệ 1/2.000)* Khu công nghiệp sản xuất, chế biến dược liệu tập trung Đăk Tô đảm bảo đầy đủ, đồng bộ, thống nhất giữa quy hoạch phân khu với các quy hoạch chuyên ngành khác, phù hợp với điều kiện thực tế và đúng quy định pháp luật trước khi phê duyệt. |  |
|  | - Trên cơ sở góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị và địa phương, đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu tổng hợp tiếp thu các ý kiến đóng góp trên để nhiệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng đảm bảo chất lượng, khả thi. | **Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:** Các ý kiến góp ý cho Nhiệm vụ quy hoạch của các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan đã được Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tổng hợp tiếp thu, giải trình đầy đủ. Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các đơn vị rà soát, tiếp thu các ý kiến đóng góp trên Để nhiệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng đảm bảo chất lượng, khả thi và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành.  |  |
|  | - Chỉ đạo rà soát, biên tập nội dung phụ lục kèm theo dự thảo nghị quyết theo hướng bám sát đầy đủ các yêu cầu về nội dung nhiệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng được quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP. | **Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh rà soát, biên tập nội dung phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết theo hướng bám sát đầy đủ các yêu cầu về nội dung nhiệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng được quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP. |  |
|  | - Hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Trong đó, xem xét biên tập khoản 3 Phụ lục kèm theo dự thảo nghị quyết ngắn gọn, dễ thực hiện. | **Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:** Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị tiếp thu và đã rà soát, hoàn chỉnh lại dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh.Trong đó đối với nội dung tại khoản 3 được biên tập như sau:*“- Nhu cầu về nhà ở cho công nhân, chuyên gia của khu công nghiệp Đăk Tô theo Đề án số 437/ĐA-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về bổ sung Khu công nghiệp sản xuất, chế biến dược liệu tập trung vào Quy hoạch phát triển các khu công nghiệp ở Việt Nam, cần bố trí trong Khu nhà ở công nhân, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng;**- Chỉ tiêu về lao động, đất đai, hạ tầng kỹ thuật đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tỉnh và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD”.* |  |
| **6** | **Nghị quyết danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất** | Thống nhất |
|  | (1) Theo Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định 1682/QĐ-TTg ngày 28/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung, cập nhật kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*gọi tắt là Quy hoạch điện VIII*), tỉnh Kon Tum được quy hoạch 38 nhà máy (37 nhà máy thủy điện và 01 nhà máy điện gió). Hiện nay, UBND tỉnh đang trình HĐND tỉnh xem xét 19 khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất liên quan đến các nhà máy thuộc quy hoạch. Đề nghị báo cáo làm rõ một số nội dung sau:- Báo cáo tiến độ triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, trong đó làm rõ những khó khăn, vướng mắc (nếu có); làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc chậm tham mưu trình HĐND tỉnh quyết định danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với 19 dự án nêu trên (*trong đó 12 dự án được phê duyệt vào tháng 4/2024 và 07 dự án được phê duyệt điều chỉnh vào tháng 12/2024*) trong các kỳ họp HĐND vừa qua.  | **\* UBND tỉnh có ý kiến như sau:** ***(i)* Báo cáo tiến độ triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, trong đó làm rõ khó khăn, vướng mắc *(nếu có)***(1) Căn cứ Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII đã được phê duyệt trên, trên địa bàn tỉnh Kon Tum được phân bổ công suất gồm:a) Thủy điện+ Thủy điện vừa và lớn: 304 MW gồm 02 dự án: Thủy điện Thượng Kon Tum công suất 220 MW *(đã vận hành)* và thủy điện Đăk Mi 1 công suất 84 MW *(đang thi công)*.+ Thủy điện nhỏ: tổng công suất được phân bổ là 733 MW MW, gồm 288 MW đã vận hành, tăng thêm giai đoạn 2023 - 2030 là 445 MW *(gồm 48 dự án, trong đó đã cấp chủ trương 28 dự án, còn lại 20 đang trong giai đoạn hoàn thiện thủ tục liên quan để lựa chọn nhà đầu tư([[14]](#footnote-14))).*b) Điện mặt trời: 49 MW gồm 01 dự án Nhà máy điện mặt trời Sê San 4 đã vận hành.c) Điện gió: 154 MW gồm có 02 dự án: Điện gió Tân Tấn Nhật - Đăk Glei công suất 50 MW *(đã thi công hoàn thành)* và Điện gió Sạc Ly - Kon Tum công suất 104 MW *(đang triển khai thủ tục đầu tư)*.d) Điện mặt trời mái nhà 07 MW và điện sinh khối 05 MW: Chưa triển khai thực hiện.(2) Một trong những hạn chế, khó khăn trong công tác phát triển năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh Kon Tum là do hệ thống truyền tải điện chưa đảm bảo để truyền tải công suất các dự án năng lượng tái tạo lên lưới điện quốc gia; cụ thể: trên địa bàn tỉnh Kon Tum hiện có 03 đường dây 500 kV đi qua, nhưng chưa có trạm biến áp 500 kV để giải tỏa công suất các nguồn điện lớn, trong khi đó các trạm biến áp 220 kV và lưới điện 220 kV hiện có trên địa bàn tỉnh chỉ đảm bảo truyền tại công suất các dự án năng lượng hiện có *(có dự phòng trong trường hợp xảy ra sự cố).*Bên cạnh đó việc đầu tư hệ thống lưới điện truyền tải, phân phối của ngành điện chậm tiến độ, chưa đảm bảo theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, Quy hoạch tỉnh Kon Tum dẫn đến khó khăn trong việc đấu nối các dự án nguồn điện năng lượng tái tạo trong quy hoạch, chưa kịp thời khai thác tiềm năng lợi thế của tỉnh Kon Tum. Từ những khó khăn nêu trên, quá trình triển khai hoàn thiện các thủ tục theo thực tế để thực hiện đầu tư xây dựng của các dự án thủy điện sẽ không đảm bảo đưa vào vận hành đúng tiến độ vào năm 2024, năm 2025 theo chủ trương đầu tư và theo Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2024. Để việc thực hiện đầu tư các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh Kon Tum đảm bảo tuân thủ đúng các quy định, phù hợp với Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum có Công văn số 2452/UBND-HTKT ngày 13 tháng 7 năm 2024 đề nghị Bộ Công Thương xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép điều chỉnh thời gian đưa vào vận hành *(giai đoạn 2026-2030)* của 12 dự án thủy điện([[15]](#footnote-15)) trên địa bàn tỉnh.Việc điều chỉnh năm vận hành *(giai đoạn 2026-2030)* của 12 dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh đã được Thủ tướng phê duyệt Quyết định số 1682/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt bổ sung, cập nhật kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách; các Sở, ban ngành đã chậm tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo quy định của Luật Đất đai 2024 (có hiệu lực từ ngàu 01/8/2024) tại Kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa XII (tổ chức từ ngày 04/12/2024 đến 06/12/2024). Tuy nhiên, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung, cập nhật tại Quyết định số 1682/QĐ-TTg ngày 28/12/2024, do vậy để đầy đủ cơ sở pháp lý trình HĐND tỉnh thì các dự án trên phải được cập nhật vào Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. |  |
|  | - Báo cáo là rõ sự cần thiết, cơ sở pháp lý và khẳng định danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với các dự án nói trên đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định. Trong đó làm rõ căn cứ xác định diện tích khu đất đã phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện([[16]](#footnote-16)).  | **\* UBND tỉnh có ý kiến như sau:** Thực hiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung, cập nhật tại Quyết định số 1682/QĐ-TTg ngày 28/12/2024; UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành có liên quan rà soát xác định diện tích của 19 khu đất dự kiến triển khai các dự án năng lượng và đã cập nhật trong quy hoạch sử dụng đất của các huyện, thành phố theo quy định. Việc trình HĐND tỉnh thông qua danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư nêu trên là cần thiết theo quy định của pháp luật về đất đai hiện hành để triển khai thực hiện các bước tiếp theo đối với việc lựa chọn nhà đầu tư cho các dự án, phục vụ phát triển kinh tễ - xã hội trên địa bàn tỉnh. |  |
|  | (2) Đề nghị UBND tỉnh báo cáo đánh giá sự cần thiết, hiệu quả kinh tế, xã hội; yếu tố môi trường (ảnh hưởng đến diện tích rừng, đa dạng sinh học, dòng chảy,...); tính khả thi của công trình, dự án để thu hút nhà đầu tư.  | **\* UBND tỉnh có ý kiến như sau:** Thực hiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung, cập nhật tại Quyết định số 1682/QĐ-TTg ngày 28/12/2024; do đó để triển khai các nhiệm vụ tiếp theo để triển khai đầu tư các dự án năng lượng nêu trên là cần thiết, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các ngành có liên quan tiếp tục đánh giá, làm rõ hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường của các dự án; tính khả thi của các dự án để đảm bảo việc triển khai các dự án đúng quy định. |  |
|  | (3) Theo quy định tại khoản 1 Điều 57 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024, “*Nội dung văn bản quyết định danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất bao gồm kế hoạch, tiến độ, cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện và các nội dung khác có liên quan*.”. Đề nghị rà soát phụ lục kèm theo dự thảo nghị quyết, điều chỉnh bổ sung các nội dung liên quan đảm bảo đồng bộ, chặt chẽ. | **\* UBND tỉnh có ý kiến như sau:** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành liên quan biên tập lại Phụ lục dự thảo Nghị quyết cho phù hợp, cụ thể:- Tại cột “Tiến độ thực hiện” biên tập lại thành: “Kế hoạch, tiến độ thực hiện” “Từ năm 2025, giao Ủy ban nhân dân tỉnh lập kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện.” - Biên tập nội dung tại cột “*Các cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện”:* điều chỉnh các “*Sở, ngành liên quan*” thành “*Cơ quan, tổ chức theo quy định”.* |  |
|  | (4) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, số liệu và các nội dung liên quan trong hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh. | **\* UBND tỉnh có ý kiến như sau:** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, số liệu và các nội dung liên quan trong hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh. |  |
|  | (5) Chỉ đạo thực hiện công bố danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định và chỉ đạo triển khai thực hiện các trình tự, thủ tục đầu tư đảm bảo theo quy định của pháp luật. | **\* UBND tỉnh có ý kiến như sau:** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các đơn vị cơ liên quan thực hiện công bố danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua theo quy định tại Điều 57 Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai. |  |
|  | (6) Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Trong đó:- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung phần căn cứ cho phù hợp, đầy đủ, đảm bảo quy định.- Xem xét biên tập khoản 2 Điều 1 dự thảo nghị quyết cho đảm bảo chặt chẽ.  | **\* UBND tỉnh có ý kiến như sau:** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành biên tập lại dự thảo Nghị quyết cho phù hợp; cụ thể:- Đã rà soát, điều chỉnh, bổ sung phần căn cứ pháp lý:+ Bổ sung “Căn cứ Luật đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023”;+ Điều chỉnh bỏ “Căn cứ Nghị quyết số 82/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026”;+ Điều chỉnh bỏ “Căn cứ Nghị quyết số 81/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh”.- Đã biên tập lại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết thành: “Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan thanh, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, số liệu, căn cứ pháp lý và các nội dung liên quan. Triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật” |  |
| **7** | **Nghị quyết danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2025 (bổ sung) trên địa bàn tỉnh** | Thống nhất |
|  | (1) Báo cáo về sự cần thiết, tính cấp bách khi đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất tại Kỳ họp chuyên đề lần này. Vì sao những dự án này không được tổng hợp trình HĐND tỉnh thông qua tại Kỳ họp thứ 8 (cuối năm 2024); báo cáo làm rõ trách nhiệm các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.  | **\* UBND tỉnh có ý kiến như sau:** Qua rà soát, hiện tại trên địa bàn tỉnh có một số dự án mang tính cấp thiết, trong đó có những dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án đầu tư, do đó cần thiết phải trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất để có cơ sở đưa vào kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện để triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án; tuy nhiên các cơ quan chuyên môn tham mưu UBND tỉnh đã chưa theo dõi sát, kịp thời tham mưu UBND tỉnh trình tại Kỳ họp cuối năm 2024. Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các đơn vị có liên quan rút kinh nghiệm thực hiện đúng quy trình, quy định. |  |
|  | (2) Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 72 Luật Đất đai năm 2024 “*Trước khi phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, trong đó có dự án thu hồi đất để đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất mà có diện tích đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy hoạch, trừ các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 67 của Luật này”*. Đề nghị cơ quan trình báo cáo thêm tình hình phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đến thời điểm hiện nay.  | **\* UBND tỉnh có ý kiến như sau:** Hiện nay, trên cơ sở đề nghị của các đơn vị, UBND tỉnh đã phê duyệt quy hoạch sử dụng đất điều chỉnh thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu sau điều chỉnh đối với 07 địa phương. Đối với 02 huyện còn lại Đăk Hà và Kon Plông đang hoàn thiện các hồ sơ có liên quan để trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định. Riêng thành phố Kon Tum đã hoàn thành phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 theo quy định của Luật Đất đai 2024 (thành phố thực thuộc tỉnh không lập quy hoạch sử dụng đất, chỉ có lập kế hoạch sử dụng đất hằng năm). |  |
|  | (3) Căn cứ quy định tại khoản 8 Điều 21([[17]](#footnote-17)) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024, qua rà soát, hiện nay hồ sơ trình cấp thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện chưa hoàn thiện đầy đủ theo trình tự, thủ tục theo quy định và chưa trình cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh thẩm định. Việc thẩm định, lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện chưa thực hiện đồng thời với việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án phải thu hồi đất là thiếu đồng bộ, chặt chẽ. Đề nghị chỉ đạo rà soát, bổ sung hoàn thiện hồ sơ, thủ tục liên quan đồng thời khẳng định các dự án này đảm bảo đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 67 Luật đất đai năm 2024([[18]](#footnote-18)), cần thiết đưa vào danh mục các dự án phải thu hồi đất trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.  | **\* UBND tỉnh có ý kiến như sau:** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát, bổ sung báo cáo thẩm định, hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 (có kèm theo Báo cáo thẩm định số 18/BC-SNNMT ngày 13/3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường) |  |
|  | (4) Qua rà soát danh mục các dự án, đề nghị báo cáo làm rõ các nội dung sau:- Qua rà soát, có **04 dự án**([[19]](#footnote-19)) đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất tại Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 12/12/2022, tuy nhiên, đến nay các dự án này tiếp tục được đưa vào danh mục bổ sung trình tại kỳ họp này. Đề nghị báo cáo làm rõ nguyên nhân tiếp tục bổ sung các dự án nêu trên; báo cáo về tiến độ thực hiện các dự án, tính pháp lý và cam kết triển khai của chủ đầu tư. Đồng thời báo cáo làm rõ đối với trường hợp 04 dự án nêu trên, UBND tỉnh đã xem xét, đánh giá điều chỉnh, hủy bỏ và phải công bố công khai việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi đất đối với phần diện tích đất được xác định trong kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện chưa *(theo quy định tại khoản 7 Điều 76 Luật Đất đai năm 2024([[20]](#footnote-20)))?*  | **\* UBND tỉnh có ý kiến như sau:** Đối với 04 dự án: (1) Công trình thuỷ điện Đăk Lô 4; (2) Công trình thuỷ điện Đăk Lô 3; (3) Dự án thủy điện Đăk Re Thượng; (4) Dự án thủy điện Nước Long 1 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất tại Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 12/12/2022; tuy nhiên theo quy định tại khoản 7 Điều 76 Luật Đất đai 2024 thì diện tích đất được xác định trong kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thu hồi để thực hiện dự án chỉ có hiệu lực trong 02 năm; hiện nay các dự án này đang thực hiện công tác thu hồi đất. Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các ngành có liên quan rút kinh nghiệm và kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, hủy bỏ và công bố công khai việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi đất đối với phần diện tích đất được xác định trong kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đối với các dự án nêu trên theo quy định tại khoản 7 Điều 76 Luật Đất đai năm 2024. |  |
|  | - Đối với **19 dự án** còn lại: Hiện nay, UBND tỉnh đang trình HĐND tỉnh xem xét quyết định Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum *(tương ứng với tên các dự án thủy điện tại danh mục thu hồi đất)*. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 67 Luật đất đai năm 2024([[21]](#footnote-21)), đề nghị báo cáo làm rõ về căn cứ pháp lý để đưa dự án vào danh mục thu hồi đất năm 2025.  | **\* UBND tỉnh có ý kiến như sau:** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các huyện, thành phố rà soát, cập nhật các vị trí thu hồi đất để đồng bộ với từng vị trí, khu vực theo chủ trương dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt; đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo; căn cứ pháp lý của các dự án theo quy định của pháp luật. |  |
|  | (5) Chỉ đạo rà soát, cập nhật căn cứ pháp lý, các vị trí thu hồi đất để đồng bộ với từng vị trí, khu vực theo chủ trương dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt; cân nhắc đưa ra khỏi danh mục đối với các dự án chưa đảm bảo về căn cứ, điều kiện, trình tự, thủ tục đưa vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện. Chỉ đạo hoàn thiện hồ sơ dự án đảm bảo đầy đủ, đồng bộ. chặt chẽ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, trình HĐND tỉnh xem xét tại Kỳ họp gần nhất. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo; căn cứ pháp lý của các dự án theo quy định của pháp luật. | **\* UBND tỉnh có ý kiến như sau:** Đây là các dự án nằm trong danh mục Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; hiện UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh thông qua Danh mục các khu đất đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; do vậy nếu được HĐND tỉnh thông qua Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất đối với các dự án nêu trên, thì UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các ngành có liên quan triển khai các thủ tục tiếp theo để triển khai dự án; trong đó có việc chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án và theo quy định tại Điều 31 Nghị định 31/2021/NĐ-CP thì Danh mục thu hồi đất là một trong các cơ sở pháp lý cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư đối với dự án. Tuy nhiên, hiện nay Chính phủ đã ban hành Nghị định 115/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất, theo đó theo quy định tại khoản 4 Điều 68 quy định: *“a) Bản sao Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua (nếu có)”;* đồng thời, tại khoản 7 Điều 76 Luật Đất đai 2024 quy định kế hoạch sử dụng đất chỉ có thời hạn trong 02 năm. Do vậy, tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh xin rút 19 dự án nêu trên chưa trình HĐND tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất tại kỳ họp chuyên đề này. UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các đơn vị có liên quan, tiếp tục hoàn thiện hồ sơ để trình HĐND tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất đối với các dự án nêu trên tại các kỳ họp tiếp theo.  |  |
|  | (6) Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Trong đó:- Điều chỉnh tên gọi dự thảo nghị quyết đảm bảo đầy đủ, đồng bộ.- Rà soát điều chỉnh phần căn cứ cho phù hợp. | **\* UBND tỉnh có ý kiến như sau:** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan rà soát, cập nhật căn cứ pháp lý, các vị trí thu hồi đất để đồng bộ với từng vị trí, khu vực theo chủ trương dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt, hoàn thiện hồ sơ dự án đảm bảo đầy đủ, đồng bộ. chặt chẽ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo; căn cứ pháp lý của các dự án theo quy định của pháp luật. |  |

1. () Dự án xây dựng Phần mềm Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Dự án đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ số hóa tài liệu và Trung tâm tích hợp dữ liệu của các cơ quan Đảng tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025; Dự án Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; Nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum từ bệnh viện hạng II lên bệnh viện hạng I quy mô 750 giường bệnh (Giai đoạn 2); Dự án Bổ sung thiết bị cho các trường theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. [↑](#footnote-ref-1)
2. () Quyết định số 738/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thu hồi, bổ sung dự toán các đơn vị năm 2024 (đợt 2) [↑](#footnote-ref-2)
3. () Quyết định số 158/QĐ-BĐD ngày 15/01/2025 của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng nguồn vốn địa phương cấp tỉnh và tạm giao chỉ tiêu kế hoạch tăng trưởng dư nợ tín dụng nguồn vốn Trung ương năm 2025 (10 huyện, thành phố mỗi đơn vị 500 triệu đồng). [↑](#footnote-ref-3)
4. () Khoản 7 Nghị quyết số 174/2024/QH15: “...Cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 (bao gồm cả vốn năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024) đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.” [↑](#footnote-ref-4)
5. () Tiểu Dự án 1 Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

Tiểu Dự án 2 Dự án 3: Cải thiện dinh dưỡng [↑](#footnote-ref-5)
6. () Tiểu dự án 1 - Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

Tiểu Dự án 2 Dự án 4: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Tiểu dự án 3- Dự án 4: Hỗ trợ việc làm bền vững [↑](#footnote-ref-6)
7. () Tiểu Dự án 1 Dự án 6: Giảm nghèo về thông tin

Tiểu Dự án 2 Dự án 6: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều [↑](#footnote-ref-7)
8. () Tiểu dự án 1 Dự án 7: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

Tiểu dự án 2 - Dự án 7: Giám sát, đánh giá [↑](#footnote-ref-8)
9. Tại Công văn số 1536/BXD- QHKT ngày 04/04/2025Bộ Xây dựng đã có ý kiến “*Các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất của Đồ án quy hoạch cơ bản phù hợp với QHC 1128 và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng (QCVN 01:2021/BXD).*” [↑](#footnote-ref-9)
10. Tại Văn bản số 38/CV-HKL ngày 07/03/2025 của Chi cục Kiểm lâm [↑](#footnote-ref-10)
11. () “e) Đánh giá môi trường chiến lược:

....

- Đề xuất các biện pháp phòng ngừa và thứ tự ưu tiên thực hiện; đề xuất các khu vực cách ly, bảo vệ môi trường cho các khu vực chức năng.” [↑](#footnote-ref-11)
12. () “g) Dự kiến các dự án ưu tiên đầu tư, sơ bộ nhu cầu vốn và nguồn lực thực hiện.” [↑](#footnote-ref-12)
13. “**Điều 11. Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng khu chức năng**

2. Yêu cầu về nội dung nhiệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng:

a) Luận cứ, xác định phạm vi, ranh giới, diện tích, tính chất khu vực lập quy hoạch phân khu.

b) Xác định các chỉ tiêu cơ bản dự kiến về dân số, sử dụng đất, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật trên cơ sở quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện đã được phê duyệt.

c) Yêu cầu và nguyên tắc cơ bản đối với việc phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, hiện trạng; các yêu cầu về phân khu chức năng, tổ chức không gian, hạ tầng kỹ thuật đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện đã được phê duyệt và khu vực xung quanh.

d) Yêu cầu đánh giá môi trường chiến lược và các yêu cầu khác phù hợp với mục tiêu phát triển đặc thù của khu vực.

đ) Danh mục, số lượng hồ sơ, sản phẩm, tiến độ và tổ chức thực hiện.

e) Tổng dự toán kinh phí lập quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng.” [↑](#footnote-ref-13)
14. Có 20 dự án thủy điện nhỏ tổng công suất 192,7 MW có trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII tại Quyết định số 262/QĐ-TTg, Quyết định số 1682/QĐ-TTg đang trong giai đoạn hoàn thiện thủ tục liên quan để lựa chọn nhà đầu tư. Qua rà soát, hiện Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với 18 dự án, còn lại 02 dự án cụ thể như sau:

- 01 dự án thủy điện Đăk Psi 1 đã thi công xây dựng gần 90% khối lượng so với hồ sơ thiết kế; dự án thủy điện Đăk Psi 1 do Sở Kế hoạch và Đầu tư chấm dứt hoạt động đầu tư dự án thủy điện Đăk Psi 1 tại Quyết định số 61/QĐ-SKHĐT ngày10 tháng 7 năm 2024. Hiện nay, dự án thủy điện Đăk Psi 1 do Cục thi hành dân sự tỉnh Kon Tum đang tổ chức thi hành vụ việc thi hành án theo bản án của tòa án đã có hiệu lực pháp luật liên quan đến Công ty cổ phần thủy điện Ry Ninh II – Đăk Psi. Do đó, Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét tạm thời chưa đưa dự án thủy điện Đăk Psi 1 vào danh mục dự án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh. Sau khi có báo cáo kết quả thi hành án của cơ quan có thẩm quyền, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan liên quan rà soát đưa dự án thủy điện Đăk Psi 1 vào danh mục dự án thu hút đầu tư đảm bảo theo quy định.

- 01 dự án thủy điện Đăk Bla 3: Hiện nay dự án thủy điện Đăk Bla 3 chưa có báo cáo kết quả việc nghiên cứu, bổ sung để làm rõ một số nội dung mà cộng đồng dân cư đang quan tâm đối với dự án thủy điện Đăk Bla 3 theo nội dung chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum tại mục 2 Thông báo số 1545/TB-VP ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Do đó, Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét tạm thời chưa đưa dự án thủy điện Đăk Bla 3 vào danh mục dự án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh. Sau khi có kết quả làm rõ một số nội dung mà cộng đồng dân cư đang quan tâm đối với dự án thủy điện Đăk Bla 3, Sở Công Thương tiếp tục tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. [↑](#footnote-ref-14)
15. () Thủy điện: *(1)* Đăk Mi 1, *(2)* Đăk Mi 1B, *(3)* Đăk Mek 3, *(4)* Đăk Roong, *(5)* Đăk Krin, *(6)* Đăk Mi 1A, *(7)* Đăk Psi 1, *(8)* Đăk Lô 4, *(9)* Đăk Lô 1, *(10)* Đăk Lô 3, *(11)* Đăk Pru 3, *(12*) Đăk Re Thượng. [↑](#footnote-ref-15)
16. - Qua rà soát Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện được cấp thẩm quyền phê duyệt:

+ Có 11 khu đất chưa có tên trong Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện.

+ Có 08 khu đất có diện tích chưa khớp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện. [↑](#footnote-ref-16)
17. **Điều 21. Kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện**

8. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi hồ sơ kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh để thẩm định;

b) Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh gửi hồ sơ kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đến các sở, ngành có liên quan để lấy ý kiến;

c) Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các sở, ngành có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh;

d) Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian lấy ý kiến, cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh tổng hợp và gửi thông báo kết quả thẩm định hồ sơ kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đến Ủy ban nhân dân cấp huyện để hoàn thiện hồ sơ;

đ) Căn cứ hồ sơ kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đã được hoàn thiện, cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt xong trước ngày 31 tháng 12 hằng năm. [↑](#footnote-ref-17)
18. **Điều 67. Kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện**

1. Căn cứ lập kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện bao gồm:

a) Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh; quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; quy hoạch xây dựng; quy hoạch đô thị đối với trường hợp không phải lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện;

b) Hiện trạng sử dụng đất; kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm trước;

c) Nhu cầu, khả năng sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực của các cấp, của các tổ chức; các công trình, dự án đã có chủ trương đầu tư;

d) Khả năng đầu tư, huy động nguồn lực để thực hiện kế hoạch sử dụng đất. [↑](#footnote-ref-18)
19. (1) Công trình thuỷ điện Đăk Lô 4; (2) Công trình thuỷ điện Đăk Lô 3; (3) Dự án thủy điện Đăk Re Thượng; (4) Dự án thủy điện Nước Long 1. [↑](#footnote-ref-19)
20. Quy định tại khoản 7 Điều 76 Luật Đất đai năm 2024 “7. Diện tích đất được xác định trong kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thu hồi để thực hiện dự án hoặc phải chuyển mục đích sử dụng đất mà sau 02 năm liên tục được xác định trong kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện chưa có quyết định thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích sử dụng đất thì cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện phải xem xét, đánh giá điều chỉnh, hủy bỏ và phải công bố công khai việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi đất hoặc hủy bỏ việc chuyển mục đích sử dụng đất đối với phần diện tích đất được xác định trong kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện.” [↑](#footnote-ref-20)
21. **Điều 67. Kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện**

1. Căn cứ lập kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện bao gồm:

a) Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh; quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; quy hoạch xây dựng; quy hoạch đô thị đối với trường hợp không phải lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện;

b) Hiện trạng sử dụng đất; kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm trước;

c) Nhu cầu, khả năng sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực của các cấp, của các tổ chức; các công trình, dự án đã có chủ trương đầu tư;

d) Khả năng đầu tư, huy động nguồn lực để thực hiện kế hoạch sử dụng đất. [↑](#footnote-ref-21)